

Chương 7



Các định chế tài chính phi ngân hàng



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương 16,17,18,19, Financial Institutions, Markets & Money; David S. Kidwell, David W. Blackwell, David A. Whidbee, Richard W. Sias; John Wiley & Sons (2012).
- Chương 21,22,23,25, Financial Markets and Institutions; Jeff Madura; South-Western Cengage Learning (2010).
- Chương 20,21,22,25,26, Financial Markets and Institutions; Federic S. Mishkin, Stanley G. Eakins; Pearson (2012).



NỘI DUNG

- Công ty tài chính
- Quỹ tương hỗ
- Công ty bảo hiểm
- Quỹ hưu trí
- Công ty chứng khoán



7.1. MỞ ĐẦU

Khái niệm:

- Các định chế tài chính phi ngân hàng là một phần của các định chế tài chính trung gian.
- Không thực hiện đầy đủ các hoạt động ngân hàng
- Được chia thành hai nhóm chính:
 - Định chế tiết kiệm theo hợp đồng: công ty bảo hiểm, quỹ trợ cấp hưu trí
 - Định chế đầu tư: công ty tài chính, quỹ tương hỗ, công ty chứng khoán

7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

- Các tổ chức này có các đặc điểm cơ bản sau:
 - Huy động vốn dưới hình thức các khoản thu (phí) theo định kỳ.
 - Chi trả cho những người đóng phí khi có sự kiện thuộc phạm vi quy định trong hợp đồng.
 - Do có sự không trùng khớp về thời gian và số lượng giữa thu và chi nên các tổ chức này có thể sử dụng số vốn tập trung được để đầu tư dưới các dạng khác nhau.

7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM

THEO HỢP ĐỒNG

□ Phân loại:

- Công ty bảo hiểm (bao gồm bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tài sản và tai nạn)
- Các quỹ trợ cấp hưu trí (về bản chất vẫn là một loại hình bảo hiểm)



7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.1. CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Hoạt động của các công ty này nhằm cung cấp sự bảo vệ tài chính cho bản thân người đóng phí hoặc cho thân nhân trước những rủi ro về sinh mạng tỷ lệ với mức phí góp.
- Có hai loại hợp đồng bảo hiểm:
 - Hợp đồng bảo hiểm kỳ hạn
 - Hợp đồng bảo hiểm trọn đời



7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.1. CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ

□ **Nguồn vốn**

- Phí bảo hiểm
- Các hợp đồng đầu tư bảo lãnh (thực chất là một dạng CDs có lãi suất cao)
- Thu nhập từ đầu tư
- Các tài khoản riêng biệt của các tổ chức, cá nhân, các quỹ trợ cấp hưu trí do công ty quản lý dưới dạng uỷ thác.
- Vốn CSH: từ lợi nhuận giữ lại và phát hành cổ phiếu



7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.1. CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- **Sử dụng vốn:** đầu tư phí và tiền lãi bảo hiểm, do đặc điểm bồi thường nên Công ty bảo hiểm nhân thọ thường có tỷ trọng đầu tư dài hạn cao. Thông thường, các Công ty này đầu tư vào:
 - Chứng khoán chính phủ
 - Trái phiếu công ty (chủ yếu là trái phiếu của các ngành công nghiệp sản xuất; các ngành công nghệ mới)
 - Cổ phiếu công ty
 - Cho vay thế chấp về thương mại, nông nghiệp, bất động sản
 - Đầu tư bất động sản: cho thuê bất động sản với mục đích thương mại
 - Cho vay ứng trước đối với người được bảo hiểm.

7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.2. CÔNG TY BẢO HIỂM TÀI SẢN & TAI NẠN

- Các công ty này cung cấp một hỗn hợp các hợp đồng bảo hiểm về thân thể, tài sản và trách nhiệm dân sự.
- Đặc điểm tài chính cơ bản của các công ty này là rất khó dự đoán chính xác mức và thời điểm bồi thường.
- **Nguồn vốn:** phí bảo hiểm và thu nhập từ hoạt động đầu tư
- **Sử dụng vốn:** do đặc điểm về tài chính nói trên, chiến lược đầu tư của các công ty này ưu tiên vào đầu tư ngắn hạn và an toàn như tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các công ty có độ an toàn cao.

7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.3. QUỸ TRỢ CẤP HƯU TRÍ

- Quỹ trợ cấp hưu trí cung cấp một chương trình tiết kiệm cho các cá nhân dùng khi nghỉ hưu.
- Các Quỹ này có mục đích bảo vệ những người lao động trước những rủi ro về mất thu nhập thường xuyên từ lao động do về hưu hoặc do những rủi ro khác dựa trên những nguyên tắc chung của bảo hiểm.



7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.3. QUỸ TRỢ CẤP HƯU TRÍ

- Căn cứ và phương thức đóng góp và chi trả trợ cấp, các quỹ hưu trí được chia thành:
 - Các chương trình “*đóng góp xác định*”: mức trợ cấp tương lai được xác định bằng các khoản đóng góp trước đó cộng thu nhập đầu tư.
 - Các chương trình “*trợ cấp xác định*”: mức trợ cấp tương lai được xác định trước, không phụ thuộc hoặc phụ thuộc rất ít vào kết quả đóng góp và thu nhập đầu tư trước đó.



7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.3. QUỸ TRỢ CẤP HỮU TRÍ

- Đối với chương trình “trợ cấp xác định”, Các quỹ/chương trình này có thể được hình thành theo 2 phương thức:
 - Quỹ trợ cấp tư: Các Quỹ này được quản lý bởi Ngân hàng hoặc một Công ty bảo hiểm nhân thọ hoặc một người quản lý chuyên nghiệp.
 - Quỹ trợ cấp công cộng: Quỹ trợ cấp công cộng phổ biến là Bảo hiểm xã hội. Đây là Quỹ do Nhà nước thiết lập và quản lý. Đối tượng tham gia là những người lao động ở mọi loại cơ sở tư và cơ sở công.

7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.3. QUỸ TRỢ CẤP HƯU TRÍ

- Quỹ trợ cấp tư:

- Nguồn vốn:

- các khoản đóng góp định kỳ theo một tỷ lệ nhất định trên tiền lương của những người đang làm việc
 - đóng góp định kỳ theo một tỷ lệ nhất định của người sử dụng lao động
 - thu nhập từ hoạt động đầu tư

- Sử dụng vốn:

- chi trợ cấp cho những người tham gia đóng phí khi về hưu (chi trả một lần hoặc thường xuyên theo kỳ)
 - đầu tư cổ phiếu, trái phiếu công ty, trái phiếu chính phủ hoặc cho vay cầm cố bất động sản; tiền gửi ngân hàng, giấy tờ có giá do ngân hàng phát hành....



7.2. CÁC ĐỊNH CHẾ TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

7.2.3. QUỸ TRỢ CẤP HƯU TRÍ

- Quỹ trợ cấp công cộng:
 - Nguồn vốn:
 - các khoản đóng góp định kỳ theo một tỷ lệ nhất định trên tiền lương của những người đang làm việc ở mọi loại cơ sở tư và cơ sở công
 - đóng góp định kỳ theo một tỷ lệ nhất định của người sử dụng lao động
 - thu nhập từ hoạt động đầu tư
 - Sử dụng vốn:
 - chi trợ cấp cho những người tham gia đóng phí: thu nhập hưu trí; thanh toán chi phí y tế; trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp tàn tật..
 - đầu tư trái phiếu, tín phiếu, công trái của Nhà nước, giấy tờ có giá của ngân hàng thương mại của Nhà nước, tiền gửi tại ngân hàng thương mại của Nhà nước vay,...



7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

- Nguồn vốn: Các trung gian đầu tư huy động vốn trung dài hạn thông qua phát hành các chứng từ có giá.
- Sử dụng vốn: các định chế này đầu tư vào những lĩnh vực chuyên môn hoá trên cơ sở lợi thế cạnh tranh nhằm né tránh áp lực cạnh tranh với ngân hàng.
- Phân loại:
 - Công ty tài chính
 - Quỹ tương hỗ
 - Công ty chứng khoán

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.1. CÔNG TY TÀI CHÍNH

- Công ty tài chính là một loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.
- Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là những tổ chức tín dụng được thực hiện một số các hoạt động ngân hàng như là nội dung kinh doanh thường xuyên nhưng không được nhận tiền gửi không kỳ hạn, không được làm dịch vụ thanh toán.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.1. CÔNG TY TÀI CHÍNH

- **Nguồn vốn:**

- Khoản vay từ ngân hàng
- Phát hành chứng khoán nợ: thương phiếu, trái phiếu
- Tiền gửi có kỳ hạn
- Vốn chủ sở hữu: phát hành cổ phiếu và lợi nhuận giữ lại

- **Sử dụng vốn:** thực hiện nghiệp vụ cấp tín dụng có tính chuyên biệt tùy theo từng loại công ty (Cho vay tiêu dùng, cho vay kinh doanh, cho thuê tài chính,...)

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.1. CÔNG TY TÀI CHÍNH

- **Phân loại theo phương diện tổ chức:**
 - **Công ty tài chính phụ thuộc:** là công ty do các tập đoàn, hoặc công ty lớn lập ra với 2 chức năng chủ yếu: đáp ứng các nhu cầu tài trợ cho công ty mẹ và kinh doanh tiền tệ.
 - **Công ty tài chính độc lập:** thường tổ chức dưới dạng Công ty cổ phần và là một pháp nhân độc lập. Loại này chỉ thực hiện chức năng kinh doanh tiền tệ.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.1. CÔNG TY TÀI CHÍNH

■ Phân loại theo nội dung hoạt động:

- **Công ty tài chính tiêu dùng:** cho vay tiêu dùng để mua sắm hàng hoá tiêu dùng hoặc trả nợ → giá trị khoản vay thường nhỏ và áp dụng mức lãi suất cao hơn.
- **Công ty tài chính bán hàng:** cho vay tiêu dùng nhưng với mục đích hỗ trợ tiêu thụ cho những người bán lẻ hoặc nhà sản xuất, chủ yếu là cho vay gián tiếp thông qua mua lại các hợp đồng trả góp giữa người tiêu dùng và người bán hàng. Khi người bán hàng thu tiền ở người vay nó phải hoàn trả cho Công ty tài chính.
- **Công ty tài chính thương mại:** cho vay trên cơ sở các khoản phải thu trong thương mại của các Doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh dưới 2 hình thức: Mua lại/chiết khấu các khoản phải thu hoặc Cho vay trên cơ sở thế chấp các khoản phải thu.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.2. QUỸ ĐẦU TƯ (QUỸ TƯƠNG HỖ)

- Quỹ đầu tư là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư với mục đích kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản, trong đó nhà đầu tư không có quyền kiểm soát hàng ngày đối với việc ra quyết định đầu tư của quỹ.
- Các Quỹ này huy động vốn dưới hình thức các cổ phần (chứng chỉ quỹ đầu tư) và dùng chúng để đầu tư chứng khoán vì lợi ích của các cổ đông.
- Danh mục đầu tư của quỹ thường khá đa dạng, bao gồm nhiều loại chứng khoán khác nhau và với một số lượng đầu tư tương đối lớn.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.2. QUỸ ĐẦU TƯ (QUỸ TƯƠNG HỖ)

- Phân loại:

- Quỹ đại chúng: quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.
- Quỹ thành viên là quỹ đầu tư chứng khoán có số thành viên tham gia góp vốn không vượt quá ba mươi thành viên và chỉ bao gồm thành viên là pháp nhân.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.2. QUỸ ĐẦU TƯ (QUỸ TƯƠNG HỖ)

- Dựa vào tính thanh khoản của chứng chỉ quỹ, Quỹ đại chúng được chia thành:
 - Quỹ mở: NĐT có thể mua cổ phần trực tiếp và hoàn lại các cổ phần cho quỹ vào bất cứ lúc nào. Vì vậy số lượng cổ phần luôn biến động.
 - Quỹ đóng: Quỹ không mua lại cổ phần họ đã phát, các thành viên có thể chuyển nhượng cho nhau trên thị trường thứ cấp. Số lượng cổ phần vì thế ổn định và bằng với số lượng cổ phần quỹ đã phát hành.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.2. QUỸ ĐẦU TƯ (QUỸ TƯƠNG HỖ)

- Dựa vào quy mô cổ đông:
 - Quỹ đầu tư cá nhân: Quỹ có số lượng người góp vốn ít thường thuê công ty quản lý quỹ điều hành
 - Quỹ đầu tư tập thể: Quỹ có số lượng cổ đông nhiều, chứng chỉ quỹ được mua bán trên thị trường chứng khoán. Những Quỹ này thường chịu sự điều hành giám sát chặt chẽ hơn của Nhà nước nhằm bảo vệ lợi ích của đông đảo nhà đầu tư.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.2. QUỸ ĐẦU TƯ (QUỸ TƯƠNG HỖ)

- Dựa vào cách thức tổ chức hoạt động điều hành: Quỹ đầu tư được tổ chức theo 2 mô hình
 - Mô hình công ty: Quỹ đầu tư được tổ chức như một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân đầy đủ. Công ty này thuê người điều hành là các Công ty quản lý quỹ.
 - Mô hình tín thác: Quỹ đầu tư không có tư cách pháp nhân. Chức năng của nó là tập trung một lượng vốn từ các cổ đông của Quỹ; sau đó uỷ nhiệm việc đầu tư cho Công ty quản lý Quỹ và việc giám sát, bảo quản, thanh toán cho một ngân hàng.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.2. QUỸ ĐẦU TƯ (QUỸ TƯƠNG HỖ)

- Dựa trên danh mục đầu tư của quỹ:
 - Quỹ tương hỗ cổ phiếu
 - Quỹ tương hỗ trái phiếu
 - Quỹ tương hỗ thị trường tiền tệ
 - Quỹ đầu tư ETF
 - ...

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.3. CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

- Công ty chứng khoán là công ty cổ phần hoặc công ty TNHH được thành lập, hoạt động theo Luật chứng khoán và các quy định khác của pháp luật để thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh theo giấy phép do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

7.3. CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẦU TƯ

7.3.3. CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Các dịch vụ của CTCK bao gồm:

- Cung cấp các dịch vụ môi giới chứng khoán
- Hỗ trợ đầu tư chứng khoán arbitrage
- Đầu tư tự doanh
- Hỗ trợ phát hành chứng khoán mới (cổ phiếu, trái phiếu)
 - Phát hành lần đầu
 - Bảo lãnh phát hành
 - Phân phối
 - Cố vấn
 - Phát hành cổ phiếu nội bộ (riêng lẻ)
- Nghịệp vụ LBO
- Hỗ trợ tái cấu trúc doanh nghiệp: tư vấn tái cơ cấu DN, mua bán và sáp nhập (M&A).